

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày 19 tháng 01 năm 2022
“ Nguyễn Thanh N
Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: H), sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: 174A, Tổ 9, Khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lắm và bà Nguyễn Thị Tích; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; Bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

- Luật sư Trần Thị Tuyết (Có mặt)

- Luật sư Trần Thị Thùy Trang (Vắng mặt)

Đều là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn Tạo thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: 115 Ngô Quyền, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1960; Địa chỉ: 205A1 Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt;

3. Ông Ngô Thành Q, sinh năm 1968; Địa chỉ: 344 Khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;

4. Ông Lương Phi Đ¹, sinh năm 1972; Địa chỉ: 510, Tổ 7, Khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;

5. Bà Trần Thị Diễm T¹, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 10, ấp Đông Hưng 1, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt;
6. Bà Nguyễn Thị Lệ H¹, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 1, ấp Đông Hưng 1, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
7. Ông Lê Trọng P, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 129, Khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt;
8. Ông Đinh Quang N¹, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
9. Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1955; Địa chỉ: 148 Ngô Quyền, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
10. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 49, Tổ 4, ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
11. Bà Huỳnh Thị Ngọc D¹, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh C, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
12. Ông Mai Tùng T², sinh năm 1981; Địa chỉ: 135 Lê Văn Việt, Khóm 2, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
13. Ông Bùi Đức T³, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm Đông Bình, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt;
14. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 427/15, Khóm 2, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt;
15. Ông Dương Công T⁴, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm Đông Bình, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt;
16. Ông Trần Anh V, sinh năm 1979; Địa chỉ: 1619, ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt;

Người đại diện hợp pháp của các bị hại: Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Chí T, Ngô Thành Q, Lương Phi Đ, Nguyễn Thị Lệ H¹, Đinh Quang N¹, Nguyễn Quang D, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Ngọc D¹, Mai Tùng T², Bùi Đức T³, Trần Anh V: Bà Trần Thị Diễm T¹, ông Lê Trọng P, ông Nguyễn Văn S, ông Dương Công T⁴ – đều là người bị hại trong vụ án (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2022) – đều có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Chí T, Ngô Thành Q, Lương Phi Đ, Trần Thị Diễm T¹, Nguyễn Thị Lệ H¹, Lê Trọng P, Đinh Quang N¹, Nguyễn Quang D, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Ngọc D¹, Mai Tùng T², Bùi Đức T³, Nguyễn Văn S, Dương Công T⁴, Trần Anh V: Luật sư Lê Thị Ngọc Diễm – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên DINA thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ – Có mặt;

Ngoài ra còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 34 người bị hại khác không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh N nguyên là Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Khoảng tháng 4/2018, N bắt đầu tham gia cá độ bóng đá, theo N xác định đã thua khoảng 22.000.000.000 đồng và N trả nợ vay nặng lãi theo số điện thoại dán trên cột điện của một đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch) số tiền khoảng 10.000.000.000 đồng.

Khoảng tháng 6 năm 2018, N bắt đầu có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích cá nhân với các thủ đoạn như rủ những người quen hùn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để chuyển nhượng lại kiếm lời chia nhau, N đưa ra thông tin gian dối về người chuyển nhượng đất, người đồng ý nhận chuyển nhượng đất đã đặt tiền cọc...chỉ cần hùn tiền thì khoảng 10 ngày đến 30 ngày sẽ có lợi nhuận nhiều nên các bị hại đã tin và hùn tiền với N thì bị N chiếm đoạt để trả nợ vay và đánh bạc. Đến khi không còn khả năng thanh toán thì N bỏ trốn cho đến ngày 25/11/2019 thì đầu thú.

Quá trình điều tra chứng minh bằng thủ đoạn trên, N đã chiếm đoạt của 50 người với tổng số tiền 42.710.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Từ khoảng tháng 4/2019 đến tháng 8/2019, N rủ ông Huỳnh Tấn Đ hùn và đã thanh toán xong 7 lần, chia tiền lời cho ông Đ tổng cộng 261.000.000 đồng; Lần thứ 8 vào ngày 12/9/2019 ông Đ hùn với bị cáo 1.440.000.000 đồng chưa thanh toán. Khấu trừ tiền lời, còn phải trả cho ông Đ 1.179.000.000 đồng.

2. Từ ngày 09/10/2019 đến ngày 12/10/2019, ông Nguyễn Chí T hùn với N 03 lần với tổng số tiền 2.600.000.000 đồng, chưa thanh toán.

3. Từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2019, ông Ngô Thành Q hùn 300.000.000 đồng đã thanh toán xong và hùn 02 lần khác với số tiền 1.150.000.000 đồng, khấu trừ tiền N cho mượn 56.000.000 đồng, N chiếm đoạt của ông Q 964.000.000 đồng.

4. Ngày 04/10/2019, ông Lương Phi Đ hùn 600.000.000 đồng thì bị N chiếm đoạt chưa thanh toán.

5. Bà Trần Thị Diễm T¹ hùn 12 lần đã thanh toán xong, bà T¹ được chia lời 910.000.000 đồng; Từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2019, bà T¹ hùn thêm 05 lần với số tiền 3.150.000.000 đồng chưa thanh toán. Khấu trừ tiền lời, N còn phải trả cho bà T¹ 2.240.000.000 đồng.

6. Ngày 06/8/2019, bà Nguyễn Thị Lệ H¹ hùn 450.000.000 đồng, bị N chiếm đoạt.

7. Khoảng tháng 5/2019, ông Lê Trọng P hùn nhưng không nhớ số tiền, lần này đã thanh toán xong. Từ ngày 25/7/2019 đến ngày 30/8/2019, ông P giao cho N 04 lần với tổng số tiền 1.695.000.000 đồng, N đã trả 175.000.000 đồng, còn phải trả 1.520.000.000 đồng. Ngoài ra, ông P còn nhờ ông Trần Thanh P¹ hùn tiền với N nhưng đã thanh toán xong, được chia lời 165.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lời, N còn phải trả cho ông P 1.355.000.000 đồng.

8. Tháng 4/2019, ông Đinh Quang N¹ hùn 02 lần với tổng số tiền 510.000.000 đồng, đã chia tiền lời 74.000.000 đồng, còn phải trả 436.000.000 đồng.

9. Ngày 20/9/2019, ông Nguyễn Quang D hùn 650.000.000 đồng, bị N chiếm đoạt.

10. Ngày 09/10/2019, ông Nguyễn Văn B hùn 1.000.000.000 đồng, bị N chiếm đoạt.

11. Ngày 04/10/2019, bà Huỳnh Thị Ngọc D¹ hùn 750.000.000 đồng, N trả 280.000.000 đồng và còn chiếm đoạt 470.000.000 đồng.

12. Ngày 19/9/2019, ông Mai Tùng T² hùn 850.000.000 đồng, bị N chiếm đoạt.

13. Ông Bùi Đức T³ hùn 02 lần đã thanh toán xong, ông T³ được chia lời 120.000.000 đồng; Tháng 6/2019, ông T³ hùn số tiền 700.000.000 đồng chưa thanh toán. Khấu trừ tiền lời, N còn phải trả cho ông T³ 580.000.000 đồng.

14. Ngày 07/10/2019, ông Nguyễn Văn S hùn 1.160.000.000 đồng, bị N chiếm đoạt.

15. Ông Dương Công T⁴ hùn 02 lần đã thanh toán xong, ông T⁴ được chia lời 100.000.000 đồng; Ngày 11/10/2019, ông T⁴ hùn số tiền 1.000.000.000 đồng chưa thanh toán. Khấu trừ tiền lời, N còn phải trả cho ông T⁴ 900.000.000 đồng.

16. Tháng 9/2019, ông Trần Anh V hùn 100.000.000 đồng, đã thanh toán xong, được chia lời 12.500.000 đồng. Tháng 10/2019, ông V hùn 200.000.000 đồng chưa thanh toán. Khấu trừ tiền lời, N còn phải trả cho ông V 187.500.000 đồng.

Ngoài ra, với cùng thủ đoạn trên, N còn chiếm đoạt của 34 người bị hại khác (những người bị hại này không kháng cáo).

Tổng cộng Nguyễn Thanh N đã chiếm đoạt của 50 người bị hại tổng số tiền là 42.710.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSVL-P1 ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Thanh N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi có dấu hiệu tội “Đánh bạc” của Nguyễn Thanh N đã được chuyển thông tin đến Công an thị xã Bình Minh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 25/11/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2021, bị cáo Nguyễn Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/3/2021, các bị hại gồm các ông, bà: Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Chí T, Ngô Thành Q, Lương Phi Đ, Trần Thị Diễm T¹, Nguyễn Thị Lệ H¹, Lê Trọng P, Đinh Quang N¹, Nguyễn Quang D, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Ngọc D¹, Mai Tùng T², Bùi Đức T³, Nguyễn Văn S, Dương Công T⁴, Trần Anh V có đơn kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm điều tra thêm tội đánh bạc và truy thu số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại để trả cho các đối tượng cho vay nặng lãi và yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thanh N khai nhận Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng, không oan nhưng phạt bị cáo đến 20 năm tù là quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo được 15 người bị hại không yêu cầu xử lý hình sự; Đa số những người bị hại chỉ muốn bị cáo trả tiền mà không yêu cầu xử lý hình sự bị cáo; Bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục 50.000.000 đồng, bản thân nhiều năm liền là chiến sĩ thi đua, được bằng khen của Chủ tịch tỉnh, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính

trong gia đình nên xin các bị hại tha thứ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sớm về lao động tạo ra thu nhập để trả nợ cho các bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét những người bị hại đều mong muốn bị cáo trả nợ cho họ. Bị cáo chỉ có sức lao động để tạo thu nhập trả nợ nhưng hình phạt 20 năm tù là quá dài, chiếm hết cuộc đời của bị cáo nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lao động tạo thu nhập trả nợ cho các bị hại.

Những người bị hại gồm các ông, bà: Trần Thị Diễm T¹, Lê Trọng P, Nguyễn Văn S, Dương Công T⁴ giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra bị cáo về hành vi đánh bạc nhằm thu lại tiền bị cáo thua bạc; điều tra thêm nhằm thu lại tiền bị cáo đã trả cho các đối tượng cho vay nặng lãi để khắc phục cho bị hại, vì bị cáo đã chiếm đoạt số tiền rất lớn trong thời gian ngắn thì không thể tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt; Các bị hại thấy bị cáo có đưa tiền với đối tượng tên Lưu Hoàng Hải là người đã bị Công an thành phố Cần Thơ bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đề nghị điều tra để thu lại tiền mà bị cáo đã đưa cho đối tượng Hải nhằm khắc phục cho các bị hại. Bị cáo phạm tội rất tinh vi, phạm tội đối với nhiều người, số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn và bị cáo cũng lợi dụng chức vụ của mình để phạm tội, nên yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại có kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo lừa đảo đến 50 người, phạm tội nhiều lần và chỉ khi nào không lừa đảo được nữa thì mới thôi. Bị cáo bị đe dọa tính mạng nên mới ra đầu thú để được Công an bảo vệ tính mạng chứ không phải bị cáo tự nguyện đầu thú, số tiền nộp khắc phục hậu quả chỉ có 50.000.000 đồng là quá nhỏ so với số tiền bị cáo chiếm đoạt hơn 40 tỷ đồng. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc thực hiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, cũng không có tình tiết tăng nặng khác nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và bác kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N và đơn kháng cáo của những người bị hại gồm các ông, bà: Huỳnh Tân Đ, Nguyễn Chí T, Ngô Thành Q, Lương Phi Đ, Trần Thị Diễm T¹, Nguyễn Thị Lệ H¹, Lê Trọng P, Đinh Quang N¹, Nguyễn Quang D, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Ngọc D¹, Mai Tùng T², Bùi Đức T³, Nguyễn Văn S, Dương Công T⁴, Trần Anh V đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định từ khoảng tháng 6/2018 đến tháng 10/2019, bị cáo Nguyễn Thanh N đưa ra thông tin gian dối về việc hùn tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất để chuyển nhượng lại kiếm lời làm cho những người bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo chiếm đoạt của 47 người bị hại với

tổng số tiền 40.608.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đã khấu trừ trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã được giải quyết bằng bản án dân sự và 02 trường hợp có hùn vốn thật sự nên đã quy kết bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 40.608.000.000 đồng là chính xác. Tội phạm đã hoàn thành kể từ thời điểm bị cáo nhận được tài sản do bị cáo đưa ra thông tin gian dối để người bị hại tin tưởng đưa tài sản cho bị cáo chiếm đoạt; đồng thời đây không phải là loại tội phạm khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu khấu trừ trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với các số tiền của những người bị hại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo, những người bị hại đồng ý cho bị cáo trả tiền sau khi mãn hạn tù và số tiền bị cáo tác động gia đình bồi thường được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt cao hơn gấp nhiều lần so với định lượng khởi điểm của khung hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình nộp tiền để bồi thường cho người bị hại, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc được tặng thưởng bằng khen, đã đầu thú nên đã xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mà không phạt tù không có thời hạn đã là thỏa đáng. Các tình tiết giảm nhẹ do bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra đều đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo nhiều năm liền là chiến sĩ thi đua cơ sở, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác nhưng lại áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà không áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thiếu sót, cần sửa lại cho phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm cho một số bị hại với số tiền rất nhỏ so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nên không đến mức phải giảm nhẹ thêm về hình phạt cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để giảm hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị hại thì thấy:

[4.1] Tuy chức vụ của bị cáo làm cho người bị hại dễ tin tưởng, nhưng bị cáo không sử dụng chức vụ của mình để thực hiện tội phạm, mà thủ đoạn của bị cáo là đưa ra thông tin việc mua bán dễ dàng, nhanh chóng, kiếm được khoản tiền lời lớn trong thời gian ngắn nhằm đánh vào lòng ham muốn kiếm lời của bị hại. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại và đề nghị của luật sư bảo vệ các bị hại yêu cầu áp dụng tình tiết tăng nặng “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Hành vi đánh bạc của bị cáo đang nằm trong chuyên án của Công an thị xã Bình Minh tiến hành điều tra; Bị cáo trả nợ vay nặng lãi cho đối tượng không rõ lai lịch, chưa có cơ sở để điều tra nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của

các bị hại yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra thêm tội đánh bạc và truy thu số tiền bị cáo đã trả cho các đối tượng cho vay nặng lãi để hoàn trả cho các bị hại.

[4.3] Những người bị hại không kháng cáo về mức bồi thường cụ thể cho từng người nên không đặt ra để giải quyết lại mức bồi thường cho từng người bị hại.

Đối với các số tiền sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại được xem xét khâu trừ trong giai đoạn thi hành án.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và bác kháng cáo của những người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh N và không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại gồm các ông, bà: Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn Chí T, Ngô Thành Q, Lương Phi Đ, Trần Thị Diễm T¹, Nguyễn Thị Lệ H¹, Lê Trọng P, Đinh Quang N¹, Nguyễn Quang D, Nguyễn Văn B, Huỳnh Thị Ngọc D¹, Mai Tùng T², Bùi Đức T³, Nguyễn Văn S, Dương Công T⁴, Trần Anh V;

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: H) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N (tên gọi khác: H) 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 25/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long
(Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long
tổng đạt cho bị cáo);
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

